

8. Đối với các nhu cầu vốn nằm ngoài quy định tại Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức tín dụng cho vay bằng ngoại tệ theo Quyết định này và quy định của pháp luật về cho vay, quản lý ngoại hối. Trường hợp cho vay bằng ngoại tệ để sử dụng ở trong nước, thì khách hàng phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng cho vay.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các Quyết định: Quyết định số 418/2000/QĐ-NHNN7 ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về đối tượng cho vay bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng; Quyết định số 343/2003/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 4 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 418/2000/QĐ-NHNN7 ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về đối tượng cho vay bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, khách hàng vay chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

ỦY BAN DÂN TỘC

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc số 201/2003/QĐ-UBND ngày 25/8/2003 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước: Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thuộc Ủy ban Dân tộc.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 116/2003/QĐ-TTg ngày 10/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban Dân tộc đến năm 2005;

Căn cứ Thông báo số 1080/CP-DMDN ngày 13/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thuộc Ủy ban Dân tộc.

- Tên giao dịch quốc tế: Mountainous International Co - Peration For Labor Company.

- Tên viết tắt: MILACO.

- Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài là doanh nghiệp nhà nước. Có tư cách pháp nhân.

Hạch toán kinh tế độc lập. Có tài khoản tiền Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng, có con dấu riêng.

- Công ty đặt dưới sự quản lý toàn diện của Ủy ban Dân tộc, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước.

- Trụ sở Công ty đặt tại Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 5.151.130.558 đồng (năm tỷ một trăm năm một triệu một trăm ba mươi ngàn năm trăm năm tám đồng).

Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Hợp tác lao động với nước ngoài của Công ty Hỗ trợ phát triển dân tộc và miền núi trước đây.

Điều 2. Giám đốc Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài có nhiệm vụ xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phương án hoạt động kinh doanh) đảm bảo nguyên tắc kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật trình Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban phê duyệt.

- Làm thủ tục chuyển giấy phép xuất khẩu lao động của Công ty Hỗ trợ phát triển Dân tộc và Miền núi sang Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài theo quy định hiện hành.

- Giám đốc Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài chịu trách nhiệm nhận bàn giao nguyên trạng về: tài sản, tài chính, lao động, tổ chức cán

bộ của Trung tâm Hợp tác lao động với nước ngoài thuộc Công ty Hỗ trợ phát triển Dân tộc và Miền núi từ Giám đốc Công ty Hỗ trợ phát triển Dân tộc và Miền núi theo đúng thủ tục đã được Nhà nước quy định.

Điều 3. Giám đốc và bộ máy giúp việc:

Tổ chức bộ máy của Công ty theo mô hình không có Hội đồng quản trị và gồm có:

- Giám đốc.

- Giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc.

- Các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc được Giám đốc Công ty thành lập theo yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty sau khi có tờ trình và được sự thỏa thuận của Ủy ban Dân tộc bằng văn bản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban, Giám đốc Công ty Hỗ trợ phát triển Dân tộc và Miền núi và Giám đốc Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành./.

Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

K'SOR PHƯỚC